

**CÔNG TY TNHH ENJOY THE HAPPY TIME**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ENJOY THE HAPPY TIME

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ENJOY THE HAPPY TIME COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ENJOY THE HAPPY TIME., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109949903

**3. Ngày thành lập:** 31/03/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5, Tổ dân phố 2, Ngõ 32, Đường Văn Hội, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0838881976

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng                                                                                                                                                                                                                        | 4610     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn rau quả, đường sữa, các sản phẩm sữa bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, trứng và sản phẩm từ trứng, bán buôn dầu, mỡ động thực vật, hạt tiêu, gia vị khác, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản (không hoạt động tại trụ sở) | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước giải khát và nước uống đóng chai                                                                                                                                                                                                               | 4633     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ kinh doanh dược phẩm)                                                                                                                                                                                                                                      | 4649     |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                    | 4652     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy trò chơi điện tử                                                                                                                                                                              | 4659     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn nhồi bông thú                                                                                                                                                                                                                 | 4669     |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                   | 8299     |
| 9.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>(trừ kinh doanh vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                           | 8551     |
| 10. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9311     |

|     |                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                       | 9321        |
| 12. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài) và cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng | 9329        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                        | 7310        |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                             | 4711        |
| 15. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4721        |
| 16. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ các sản phẩm sữa bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột trà sữa, tinh bột, hạt điều, hạt hướng dương                           | 4722        |
| 17. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                   | 4723        |
| 18. | In ấn                                                                                                                                                                                                            | 1811        |
| 19. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                         | 1812        |
| 20. | Sản xuất linh kiện điện tử<br>Chi tiết: Lắp ráp linh kiện điện tử (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                   | 2610        |
| 21. | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Lắp ráp máy chuyên dùng trò chơi game điện tử (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                            | 2829        |
| 22. | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí<br>Chi tiết: Cho thuê máy trò chơi điện tử (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)     | 7721(Chính) |
| 23. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                   | 7730        |
| 24. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi<br>Chi tiết: Lắp ráp đồ chơi, trò chơi, máy trò chơi điện tử (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                             | 3240        |
| 25. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động nhồi bông thú (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                           | 3290        |
| 26. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị in ấn                                                                                                                                         | 3312        |
| 27. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị trò chơi điện tử (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                     | 3319        |

**6. Vốn điều lệ:** 800.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG VIỆT THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020076000052

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 28, Ngách 210/38, Phố Đội Cán, Phường Đội Cán, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 28, Ngách 210/38, Phố Đội Cán, Phường Đội Cán, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội